TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **113**/2021/HS-ST
Ngày: 30 – 6 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Trần Thị Lệ**

2. Bà Chung Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: **Bà Võ Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Thiềm Văn Ty** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST- HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Trúc P, sinh năm 1988; tại: thành phố G, Kiên Giang.

Nơi đăng ký HKTT: Số 38/8 đường Q, khu phố 1, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Số 224 đường L, khu phố 3, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn U (đã chết) và bà Thái Thị Út B; anh chị em ruột có 06 người (lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 2000); bị cáo chung sống như vợ chồng với Lê Ngọc H từ năm 2019, bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh ngày 29/4/2021).

Tiền sự: không

Tiền án: không

Nhân thân: Ngày 22/11/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; đến ngày 16/02/2007 chấp hành xong, đã được xóa án tích.

Ngày 16/10/2020, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 22/10/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 04 ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân

thành phố Rạch Giá, hiện đang tại ngoại tại số 224 đường L, khu phố 3, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** **Trần Cẩm C**, sinh năm 1970 *(có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 673/20 đường T, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

**** Người làm chứng:***

- **Lê Thị C1**, sinh năm 1998 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 60/12 đường N, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- **Chung Liên P1**, sinh năm 1970 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 972D đường T, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/10/2020, Trịnh Trúc P đi từ nhà ở số 38/8 Q, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang đến tiệm bán quần áo may sẵn trong khu vực chợ S tại Lô 81 H, phường S, thành phố G, để mua quần áo; tại tiệm lúc này có 01 (một) nhân viên bán hàng tên Lê Thị C1, sinh năm 1998, trú tại 60/12 T, phường B, thành phố G đang làm việc. Trong lúc đang lựa quần áo thì P nhìn thấy một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, 256GB, màu vàng là tài sản của bà Trần Cẩm C, sinh năm 1970, trú tại 673/20 T, phường H, thành phố G, Kiên Giang, là chủ tiệm đang để trên một cái kệ tủ đồ ở cạnh quầy treo quần áo, nên P nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại đem bán lấy tiền tiêu xài. P đi đến nơi để điện thoại, quan sát xung quanh không ai trông coi và lợi dụng trong lúc người bán hàng không để ý nên P lấy một cái quần đang treo bán trong tiệm để đè lên điện thoại rồi dùng tay phải lấy trộm điện thoại bỏ vào trong túi quần phía trước bên phải và nhanh chóng bỏ đi. Sau đó P đi về nhà rồi thuê xe ôm chở đến cửa hàng mua bán điện thoại "PT" ở số 1026 T, phường H, thành phố G bán điện thoại vừa lấy trộm được cho chủ tiệm tên P, sinh năm 1970, trú ở 972D đường T, phường H, thành phố G với giá 3.000.000 đồng, lúc bán điện thoại P nói điện thoại mà P bán là của gia đình bị quên mật khẩu không sử dụng được nên bán.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại bà Trần Cẩm C đi đến Công an phường Rạch Sỏi trình báo. Qua xác minh Công an phường Rạch Sỏi tiến hành mời P làm việc thì P thừa nhận hành vi lấy trộm điện thoại di động của bà Trần Cẩm C; anh P1 thừa nhận đã mua điện thoại do P đến bán, khi biết điện thoại là tài sản do P trộm cắp có được thì đã giao nộp cho Công an phường Rạch Sỏi, số tiền 3.000.000 đồng có được từ việc bán điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng, P đã tự trả lại ngay cho anh P1 *(Bút lục số 21, 74 đến 77, 78 đến 81).*

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:**

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng, số máy MWGM2LL/A, số Seri: GOTZV3E3N70K, MEID: 35388910808783; SN: G6TZV3E3N70K; IMEI 1: 353889108087833, ICCID: 8984020001113 0467 374; IMEI 2: 353889107910852; Dung lượng 256GB, đã qua sử dụng; Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Cẩm C *(Bút lục số 20, 43).*

- 01 (Một) đĩa DVD có chứa một đoạn Video Clip từ thời gian 11:36:09 ngày 16/10/2020 đến 11:37:40 ngày 16/10/2020 có hình ảnh 01 (một) người phụ nữ có hành vi trộm cắp tài sản; đã lưu vào hồ sơ vụ án *(Bút lục số 19, 66).*

*** Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số:** 130/KL-HĐĐG ngày 21/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá, kết luận như sau:

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng, số máy MWGM2LL/A, số Seri: GOTZV3E3N70K, MEID: 35388910808783; SN: G6TZV3E3N70K; IMEI 1: 353889108087833, ICCID: 8984020001113 0467 374; IMEI 2: 353889107910852; Dung lượng 256GB, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 16/10/2020 có giá trị là 19.333.000 đồng *(Mười chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) - Bút lục số 33 đến 39.*

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại Trần Cẩm C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì khác; đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. *(Bút lục số 44, 84, 85)*

Đối với P1 đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng tiền mua điện thoại do Trịnh Trúc P trả lại, do không thiệt hại tài sản nên không yêu cầu bồi thường *(Bút lục số 80, 81).*

*** Bản cáo trạng số**: 26/CT-VKSRG ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trịnh Trúc P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Tại phiên tòa**:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất kết quả định giá tài sản và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề

nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tuyên bố bị cáo Trịnh Trúc P phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị xử phạt bị cáo P mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về vật chứng của vụ án đã được trao trả cho chủ sở hữu; về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên không đề nghị xem xét.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo P:** Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Trúc P thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bà Trần Cẩm C. Xét lời khai nhận của bị cáo đúng theo nội dung kết luận điều tra, nội dung bản cáo trạng; đồng thời phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/10/2020, tại tiệm bán quần áo của bà Trần Cẩm C ở địa chỉ Lô 81 đường H, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, lợi dụng trong lúc xung quanh không ai trông coi và người bán hàng không để ý, bị cáo Trịnh Trúc P đã có hành vi lén lút lấy trộm một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, 256GB, màu vàng, là tài sản của bà C đang để trên một cái kệ tủ đồ ở cạnh quầy treo quần áo rồi bỏ vào trong túi quần phía trước bên phải và nhanh chóng bỏ đi; sau đó bị cáo đến cửa hàng mua bán điện thoại "PT" ở số 1026 T, phường H, thành phố G, Kiên Giang bán điện thoại vừa lấy trộm được cho chủ tiệm tên P1 với giá 3.000.000 đồng, sau khi bị Công an phường Rạch Sỏi mời làm việc thì bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Qua định giá, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, 256GB, màu vàng bị cáo lấy trộm của bà C có giá trị còn lại là 19.333.000 đồng *(Mười chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)*.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội Trộm cắp tài sản thì *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*. Như vậy, hành vi của bị cáo Trịnh Trúc P trộm chiếc điện thoại của bà C có giá trị 19.333.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điều luật đã viện dẫn nêu trên; do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy bị cáo P là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của người bị hại, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp để chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa P. Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá kết án về tội Cố ý gây thương tích, mặc dù đã được cải tạo, giáo dục trong thời gian chấp hành án nhưng khi trở về hòa nhập cộng đồng bị cáo không sửa đổi bản thân lại thực hiện hành vi phạm tội; ngoài ra sau khi bị truy tố, trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, gây khó khăn, kéo dài thời hạn giải quyết vụ án; qua đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra, bị cáo cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai, sau khi biết bị truy nã bị cáo đã ra đầu thú. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi lượng hình.

Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Trịnh Trúc P hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng, số máy MWGM2LL/A, số Seri: GOTZV3E3N70K, MEID: 35388910808783; SN: G6TZV3E3N70K; IMEI 1: 353889108087833, ICCID: 8984020001113 0467 374; IMEI 2: 353889107910852; Dung lượng 256GB, đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trao trả cho người bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (Một) đĩa DVD có chứa một đoạn Video Clip từ thời gian 11:36:09 ngày 16/10/2020 đến 11:37:40 ngày 16/10/2020 có hình ảnh 01 (một) người phụ nữ có hành vi trộm cắp tài sản đã niêm phong, được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Cẩm C đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, anh Chung Liên P1 đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng và không ai có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trịnh Trúc P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trịnh Trúc P **06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 107 Bộ Luật Tố tụng hình sự;

Lưu hồ sơ vụ án 01 (Một) đĩa DVD có chứa một đoạn Video Clip từ thời gian 11:36:09 ngày 16/10/2020 đến 11:37:40 ngày 16/10/2020 có hình ảnh 01 (một) người phụ nữ có hành vi trộm cắp tài sản.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Buộc bị cáo Trịnh Trúc P phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/6/2021).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;

- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

Huỳnh Kim Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Lệ **Chung Kim Sang** **Huỳnh Kim Yến**